

BẢNG GIÁ ĐẦU CÁP - HỘP NỐI
28.06.2018



SẢN PHẨM	MÃ SỐ ĐẶT HÀNG		(mm²)	ĐƠN GIÁ
Đầu cáp 24KV ID 1C (Co nhiệt)				
Trong nhà	XA004499894	MHI-1	035	760.000
	XA004499894	MHI-1	050	760.000
	XA004499902	MHI-1	070	1.010.000
	XA004499902	MHI-1	095	1.020.000
	XA004499902	MHI-1	120	1.040.000
	XA004499910	MHI-1	150	1.150.000
	XA004499910	MHI-1	185	1.160.000
	XA004499910	MHI-1	240	1.200.000
	XA004499910	MHI-1	300	1.240.000
Đầu cáp 24KV OD 1C (Co nhiệt)				
Ngoài trời	XA004499860	MHO-1	035	980.000
	XA004499860	MHO-1	050	980.000
	XA004499878	MHO-1	070	1.180.000
	XA004499878	MHO-1	095	1.190.000
	XA004499878	MHO-1	120	1.210.000
	XA004499886	MHO-1	150	1.370.000
	XA004499886	MHO-1	185	1.400.000
	XA004499886	MHO-1	240	1.430.000
	XA004499886	MHO-1	300	1.470.000
Đầu cáp 24KV ID 3C (Co nhiệt)				
Trong nhà	XA004492774	MHI-3	035	2.270.000
	XA004492774	MHI-3	050	2.270.000
	XA004492782	MHI-3	070	3.020.000
	XA004492782	MHI-3	095	3.050.000
	XA004492782	MHI-3	120	3.110.000
	XA004492790	MHI-3	150	3.440.000
	XA004492790	MHI-3	185	3.480.000
	XA004492790	MHI-3	240	3.570.000
	XA004492790	MHI-3	300	3.710.000
Đầu cáp 24KV OD 3C (Co nhiệt)				
Ngoài trời	XA004492741	MHO-3	035	2.910.000
	XA004492741	MHO-3	050	2.910.000
	XA004492758	MHO-3	070	3.530.000
	XA004492758	MHO-3	095	3.560.000
	XA004492758	MHO-3	120	3.620.000
	XA004492766	MHO-3	150	4.120.000
	XA004492766	MHO-3	185	4.170.000
	XA004492766	MHO-3	240	4.260.000
	XA004492766	MHO-3	300	4.400.000

BẢNG GIÁ ĐẦU CẤP - HỘP NỔI
28.06.2018



SẢN PHẨM	MÃ SỐ ĐẶT HÀNG		(mm²)	ĐƠN GIÁ
Đầu cáp 24KV ID 1C (Co nguội)				
Trong nhà	XA004464450	QTII-4S-12	035	930.000
	XA004464450	QTII-4S-12	050	930.000
	XA004464468	QTII-4S-12	070	1.210.000
	XA004464468	QTII-4S-12	095	1.220.000
	XA004464476	QTII-4S-12	120	1.330.000
	XA004464476	QTII-4S-12	150	1.330.000
	XA004464476	QTII-4S-12	185	1.450.000
	XA004464484	QTII-4S-12	240	1.730.000
	XA004464484	QTII-4S-12	300	1.850.000
	XA004464492	QTII-4S-12	400	2.890.000
	XA004464492	QTII-4S-12	500	3.060.000
	XA004464492	QTII-4S-12	630	3.180.000
Đầu cáp 24KV OD 1C (Co nguội)				
Ngoài trời	XA004464500	QTII-6S-12	025	1.280.000
	XA004464500	QTII-6S-12	035	1.280.000
	XA004464500	QTII-6S-12	050	1.280.000
	XA004464518	QTII-6S-12	070	1.460.000
	XA004464518	QTII-6S-12	095	1.460.000
	XA004464526	QTII-6S-12	120	1.620.000
	XA004464526	QTII-6S-12	150	1.620.000
	XA004464526	QTII-6S-12	185	1.730.000
	XA004464534	QTII-6S-12	240	2.190.000
	XA004464534	QTII-6S-12	300	2.310.000
	XA004464542	QTII-6S-12	400	3.410.000
	XA004464542	QTII-6S-12	500	3.520.000
	XA004464542	QTII-6S-12	630	3.700.000
	Đầu cáp 35KV ID 1C (Co nguội)			
Trong nhà	XA004464682	QTII-6S-13	035	1.620.000
	XA004464682	QTII-6S-13	050	1.620.000
	XA004464682	QTII-6S-13	070	1.620.000
	XA004464682	QTII-6S-13	095	1.670.000
	XA004464690	QTII-6S-13	120	1.970.000
	XA004464690	QTII-6S-13	150	2.030.000
	XA004464690	QTII-6S-13	185	2.140.000
	XA004464690	QTII-6S-13	240	2.260.000
	XA004464708	QTII-6S-13	300	3.290.000
	XA004464708	QTII-6S-13	400	3.410.000
	XA004464708	QTII-6S-13	500	3.520.000
	XA004464708	QTII-6S-13	630	3.630.000

BẢNG GIÁ ĐẦU CÁP - HỘP NỐI
28.06.2018



SẢN PHẨM	MÃ SỐ ĐẶT HÀNG		(mm²)	ĐƠN GIÁ
Đầu cáp 35KV OD 1C (Co nguội)				
Ngoài trời	XA004464716	QTII-8S-13	035	2.080.000
	XA004464716	QTII-8S-13	050	2.140.000
	XA004464716	QTII-8S-13	070	2.140.000
	XA004464716	QTII-8S-13	095	2.200.000
	XA004464724	QTII-8S-13	120	2.780.000
	XA004464724	QTII-8S-13	150	2.780.000
	XA004464724	QTII-8S-13	185	2.890.000
	XA004464724	QTII-8S-13	240	3.060.000
	XA004464732	QTII-8S-13	300	3.930.000
	XA004464732	QTII-8S-13	400	4.110.000
	XA004464732	QTII-8S-13	500	4.240.000
	XA004464732	QTII-8S-13	630	4.570.000
Đầu cáp 24KV ID 3C (Co nguội)				
Trong nhà	XA004464559	QTII-4S-32	035	3.980.000
	XA004464559	QTII-4S-32	050	3.980.000
	XA004464567	QTII-4S-32	070	4.330.000
	XA004464567	QTII-4S-32	095	4.330.000
	XA004464575	QTII-4S-32	120	4.970.000
	XA004464575	QTII-4S-32	150	5.140.000
	XA004464575	QTII-4S-32	185	5.370.000
	XA004464583	QTII-4S-32	240	6.180.000
	XA004464583	QTII-4S-32	300	6.290.000
	XA004464591	QTII-4S-32	400	8.430.000
	XA004464591	QTII-4S-32	500	8.780.000
Đầu cáp 24KV OD 3C (Co nguội)				
Ngoài trời	XA004464609	QTII-6S-32	025	4.740.000
	XA004464609	QTII-6S-32	035	4.740.000
	XA004464609	QTII-6S-32	050	4.740.000
	XA004464617	QTII-6S-32	070	5.140.000
	XA004464617	QTII-6S-32	095	5.260.000
	XA004464625	QTII-6S-32	120	5.780.000
	XA004464625	QTII-6S-32	150	5.950.000
	XA004464625	QTII-6S-32	185	6.060.000
	XA004464633	QTII-6S-32	240	6.470.000
	XA004464633	QTII-6S-32	300	7.110.000
	XA004464641	QTII-6S-32	400	8.950.000
	XA004464641	QTII-6S-32	500	9.190.000

BẢNG GIÁ ĐẦU CÁP - HỘP NỐI
28.06.2018



SẢN PHẨM	MÃ SỐ ĐẶT HÀNG		(mm²)	ĐƠN GIÁ
Đầu cáp 35KV ID 3C (Co nguội)				
Trong nhà	XA004464740	QTII-6S-33	035	5.900.000
	XA004464740	QTII-6S-33	050	5.960.000
	XA004464757	QTII-6S-33	070	6.300.000
	XA004464757	QTII-6S-33	095	6.470.000
	XA004464765	QTII-6S-33	120	7.110.000
	XA004464765	QTII-6S-33	150	7.110.000
	XA004464765	QTII-6S-33	185	7.340.000
	XA004464765	QTII-6S-33	240	7.400.000
	XA004464769	QTII-6S-33	300	8.550.000
	XA004464769	QTII-6S-33	400	8.960.000
	XA004464769	QTII-6S-33	500	9.350.000
	XA004464769	QTII-6S-33	630	Vui lòng hỏi giá
Đầu cáp 35KV OD 3C (Co nguội)				
Ngoài trời		QTII-8S-33	035	6.990.000
		QTII-8S-33	050	6.990.000
		QTII-8S-33	070	7.340.000
		QTII-8S-33	095	7.390.000
		QTII-8S-33	120	8.260.000
		QTII-8S-33	150	8.270.000
		QTII-8S-33	185	8.660.000
		QTII-8S-33	240	8.950.000
		QTII-8S-33	300	9.700.000
		QTII-8S-33	400	10.220.000
		QTII-8S-33	500	10.620.000
		QTII-8S-33	630	11.390.000
HỘP NỐI CÁP TRUNG THỂ 24/36kV (Đổ keo Resin - Co nguội)				
Hộp nối cáp trung thể đổ keo Resin 3 Pha				
24KV	XA004400207	VN-5B-050-CU/3	050 mm²	6.180.000
	XA004403953	VN-5B-070-CU/3	070 mm²	6.470.000
	XA004400215	VN-5B-095-CU/3	095 mm²	6.700.000
	XA004400272	VN-5B-120-CU/3	120 mm²	6.980.000
	XA004400280	VN-5B-150 CU/3	150 mm²	7.490.000
	XA004400298	VN-5B-185-CU/3	185 mm²	7.710.000
	XA004400306	VN-5B-240-CU/3	240 mm²	9.000.000
	XA004400793	VN-5B-300-CU/3	300 mm²	9.810.000
	XA004400361	VN-5B-400-CU/3	400 mm²	11.060.000

**Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng
Thương mại Cơ Điện Lạnh Phước Mỹ.**
www.phuocmy.com.vn;
phuocmycodien@gmail.com
Zalo: 0963114268

BẢNG GIÁ ĐẦU CẤP - HỘP NỐI

28.06.2018



SẢN PHẨM	MÃ SỐ ĐẶT HÀNG		(mm²)	ĐƠN GIÁ
36KV	XA004444 353	VN-6B-050-CU/3	050 mm ²	8.390.000
	XA004444 361	VN-6B-070-CU/3	070 mm ²	8.790.000
	XA004444 379	VN-6B-095-CU/3	095 mm ²	9.700.000
	XA004444 387	VN-6B-120-CU/3	120 mm ²	10.200.000
	XA004454 162	VN-6B-150 CU/3	150 mm ²	10.540.000
	XA004444 403	VN-6B-185-CU/3	185 mm ²	12.870.000
	XA004403 896	VN-6B-240-CU/3	240 mm ²	13.490.000
	XA004444 411	VN-6B-300-CU/3	300 mm ²	14.180.000
		VN-6B-400-CU/3	400 mm ²	15.370.000

Hộp nối cáp trung thế đổ keo Resin 1 Pha

24KV		VN-5B-050-CU/1	050 mm ²	2.517.000
		VN-5B-240-CU/1	240 mm ²	3.600.000

Hộp nối cáp ngầm trung thế 24KV 3 pha (Co nguội)

24KV	XA010906 015	QSE2000E-93-AS220-3C	050	7.930.000
	XA010906 015	QSE2000E-93-AS220-3C	070	7.950.000
	XA010906 015	QSE2000E-93-AS220-3C	095	7.980.000
	XA010906 015	QSE2000E-93-AS220-3C	120	8.020.000
	XA010906 023	QSE2000E-93-AS220-3C	150	8.120.000
	XA010906 023	QSE2000E-93-AS220-3C	185	8.160.000
	XA010906 023	QSE2000E-93-AS220-3C	240	8.260.000
	XA010906 023	QSE2000E-93-AS220-3C	300	8.530.000
	XA010906 023	QSE2000E-93-AS220-3C	400	8.910.000

Đơn giá chưa bao gồm 10% VAT

BẢNG GIÁ ĐẦU CẤP - HỘP NỐI
28.06.2018



SẢN PHẨM	MÃ SỐ ĐẶT HÀNG	(mm²)	ĐƠN GIÁ
----------	----------------	-------	---------

ĐẦU CẤP - HỘP NỐI CẤP HẠ THỂ 0.6/1kV

Đầu cấp hạ thế 0.6/1KV HST-1/4(3+1)B			3M/China	
		HST-1/4(3+1)B-4x010+016	010-016	1.200.000
	XA010909787	HST-1/4(3+1)B-4x025+050	025-050	1.300.000
	XA010909795	HST-1/4(3+1)B-4x070+120	070-120	1.400.000
	XA010909803	HST-1/4(3+1)B-4x150+240	150-240	1.600.000
	XA010909803	HST-1/4(3+1)B-4x300+400	300-400	1.900.000
Hộp nối cáp hạ thế 0.6/1KV HSS-1/4(3+1)A-L600			3M/China	
		HSS-1/4(3+1)B-4x010+016	010-016	1.300.000
		HSS-1/4(3+1)B-4x025+050	025-050	1.400.000
		HSS-1/4(3+1)B-4x070+120	070-120	1.500.000
		HSS-1/4(3+1)B-4x150+240	150-240	1.600.000
		HSS-1/4(3+1)B-4x300+400	300-400	1.700.000
Hộp nối cáp co nhiệt hạ thế đỡ keo loại không có giáp 0,6/1KV 3M				
	XA010911569	0.6/1kV LVS 1/4C x 016..025 UnAmour	016-025	700.000
	XA010911593	0.6/1kV LVS 1/4C x 035..050 UnAmour	035-050	1.150.000
	XA010911619	0.6/1kV LVS 1/4C x 070..095 UnAmour	070-095	1.600.000
	XA010911635	0.6/1kV LVS 1/4C x 120..150 UnAmour	120-150	2.107.000
	XA010911650	0.6/1kV LVS 1/4C x 185..240 UnArmor	185-240	2.550.000
	XA010911676	0.6/1kV LVS 1/4C x 300..400 UnArmor	300-400	3.050.000
Hộp nối cáp co nhiệt hạ thế đỡ keo loại có giáp 0,6/1KV 3M				
	XA010911585	0.6/1kV LVS 1/4C x 016..025 Amour	016-025	840.000
	XA010911601	0.6/1kV LVS 1/4C x 035..050 Amour	035-050	1.303.000
	XA010911627	0.6/1kV LVS 1/4C x 070..095 Amour	070-095	1.810.000
	XA010911643	0.6/1kV LVS 1/4C x 120..150 Amour	120-150	2.403.000
	XA010911668	0.6/1kV LVS 1/4C x 185..240 Armor	185-240	2.895.000
	XA010911684	0.6/1kV LVS 1/4C x 300..400 Armor	300-400	3.520.000

Đơn giá chưa bao gồm 10% VAT

SẢN PHẨM	MÃ SỐ ĐẶT HÀNG	(mm ²)	ĐƠN GIÁ
----------	----------------	--------------------	---------

ĐẦU CÁP T-PLUG - ELBOW 24kV

Tee Connector 24kV - 630A 3P				
	XA004473642		050 mm ²	11.770.000
	XA004473659		070 mm ²	11.770.000
	XA004473667		095 mm ²	11.770.000
	XA004473675		120 mm ²	11.770.000
	XA004473683		150 mm ²	11.770.000
	XA004473691		185 mm ²	11.770.000
	XA004473709		240 mm ²	11.770.000
	XA004473717		300 mm ²	11.770.000
Elbow Connector 24kV - 250A 3P				
	XA004473725		050 mm ²	6.300.000
	XA004473733		070 mm ²	6.300.000
	XA004473741		095 mm ²	6.300.000
	XA004473758		120 mm ²	6.800.000

Đơn giá chưa bao gồm 10% VAT

- Đơn giá: Chưa bao gồm đầu cosse - Trừ Tplug và Elbow
- Xuất xứ: Nhập khẩu và đóng gói tại nhà máy 3M Việt Nam
- Thanh toán: Trước khi nhận hàng
- Giao hàng: Giao hàng trong phạm vi Tp. Hồ Chí Minh
- Bảo hành: Tất cả các thiết bị trên được bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng